

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HSST
Ngày 12 tháng 03 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Kiên

2. Ông Quàng Văn Biên

- Thư ký phiên toà:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14b/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ly A L** - Tên gọi khác: **Ly A C** - Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1994; Nơi ĐKKTT: Bản H, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái: Không; Con ông Ly Khua C (đã chết), con bà Thảo Thị D; Bị cáo không có vợ nhưng sống chung như vợ chồng với Vừ Thị N và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/9/2018 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi liên quan:**

- Chị Vừ Thị N, Địa chỉ: Bản H, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La - Vắng mặt.

- Anh Ly A D, Bản H, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18h 45 phút ngày 21/7/2014 Tổ công tác của Công an huyện Sông Mã đang làm nhiệm vụ tại tổ dân phố 11, thị trấn Sông Mã phát hiện và bắt quả

tang Ly A L đang có hành vi bán trái phép chất ma túy . Vật chứng thu giữ gồm 01 túi nilon màu xanh, chứa 198 viên nén màu hồng , 02 viên nén màu xanh (L khai nhận là Hồng phiến), ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 điện thoại, 01 xe mô tô BKS 26K4-1680, 01 Chứng minh thư nhân dân, 01 hộ chiếu mang tên Ly A L; 01 đăng ký mô tô mang tên Vàng A L và 2.700.000đồng.

Cùng ngày tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã , Hội đồng mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh và xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: 200 viên nén (198 viên màu hồng, 02 viên màu xanh) có khối lượng là 19,32 gam, trích 03 viên nén (01 viên màu xanh, 02 viên màu hồng) có khối lượng là 0,29 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu là L 1, vật chứng còn lại 197 viên có khối lượng là 19,03 gam, ký hiệu là L . Ngày 18/11/2014 cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã trích bổ sung 02 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,18 gam ký hiệu L2, gửi giám định bổ sung về hàm lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận số 2397 ngày 06/8/2014 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: “Các viên nén màu hồng và màu xanh trong mẫu ký hiệu L1 gửi giám định đều có thành phần Methamphetamine”. Kết luận số 5301 ngày 03/12/2014 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: “Hàm lượng Methamphetamine trong mẫu ký hiệu L2 gửi giám định là 10,2%”.

Quá trình điều tra Ly A L khai nhận: Ngày 01/7/2014 L một mình điều khiển xe mô tô Wave BKS 26K4-1680 đem theo số tiền 6.000.000đ đi từ nhà ở bản H, xã Đ, huyện S đến bản Hợp Tiến, xã Huổi Một gặp và hỏi mua được 01 túi hồng phiến với số tiền 6.000.000đ của một người phụ nữ dân tộc Mông tên là Hờ Thị B, sau đó đem về nhà cất giấu. Ngày 20/7/2014 một người đàn ông tên N giới thiệu ở Quảng Ninh gọi điện cho L hỏi mua 01 túi hồng phiến với giá 7.000.000đ, L đồng ý và hẹn trao đổi mua bán ma túy ở thị trấn Sông Mã. Khoảng 18h30 ngày 21/7/2014 L điều khiển xe mô tô Wave RSX BKS 26K4-1680 đi từ nhà trọ ở bản Nà Nghịu 2, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã đến cổng Bệnh viện cũ ở tổ dân phố 11, thị trấn Sông Mã đem theo túi hồng phiến với mục đích đem bán cho người tên N. Khi đến nơi L thấy N đang đứng ở ven đường, sau đó hai người đi vào trong quán giải khát để uống nước, khi N đang đi vào gọi nước thì Tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại đó tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Sau đó L được đưa về trụ sở Công an huyện Sông Mã để tiếp tục làm việc và tạm giữ hình sự để xác minh, điều tra. Khoảng 16h ngày 23/7/2014 khi L được cán bộ y tế của Công an huyện Sông Mã kiểm tra sức khỏe, L đã lợi dụng sơ hở của cán bộ quản lý đã chạy ra cửa và nhảy qua tường rào trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã. Đến ngày 25/9/2018 Ly A L được gia đình đưa đến UBND xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã để đầu thú.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSSM ngày 10 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Ly A L về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Trốn khỏi nơi giam, giữ quy định tại Điều 194 và Điều 311 BLHS năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 386 BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Trốn khỏi nơi giam, giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 BLHS năm 2015, xử phạt từ 36 - 40 tháng tù về Tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo từ 09 - 12 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam, giữ; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng liên quan; trả lại anh Ly A D chiếc xe mô tô và giấy tờ đăng ký, trả lại chị Vừ Thị N số tiền 2.700.000đ, tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động, trả lại cho bị cáo chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu và ví giả da. Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 19^h00' ngày 21/7/2014, bắt quả tang Ly A L có hành vi cất dấu 01 túi nilon bên trong chứa 200 viên nén, theo L khai nhận là Hồng phiến;

- Vật chứng bị thu giữ gồm 200 viên nén nếu có ký hiệu WY, trong đó có 198 viên màu hồng và 02 viên màu xanh;

- Kết luận số 2397 ngày 06/8/2014 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận đối với số viên nén đã thu của L, kết luận: “ Các viên nén màu hồng và màu xanh trong mẫu ký hiệu L1 gửi giám định đều có thành phần Methamphetamine”.

- Kết luận số 5301 ngày 03/12/2014 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận về hàm lượng ma túy, kết luận:“ Hàm lượng Methamphetamine trong mẫu kí hiệu L2 gửi giám định là 10,2%”.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường lập vào hồi 16^h45’ ngày 23/7/2014, cùng các tài liệu liên quan khác, khám nghiệm hiện trường vụ Ly A L trốn khỏi nơi bị tạm giữ.

- Các tài liệu là báo cáo, biên bản ghi lời khai của các chiến sỹ thuộc Đội Thi hành án dân sự - Hỗ trợ tư pháp và y sỹ của Công an huyện Sông Mã, liên quan đến việc Ly A L bỏ trốn.

- Tài liệu liên quan đến việc Ly A L ra đầu thú.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sau khi mua được 01 túi ma túy vào ngày 01/7/2014 Ly A L đã mang về nhà cất giữ, đến ngày 21/7/2014 khi nhận được cuộc điện thoại của một đối tượng tự giới thiệu tên là N ở Quảng Ninh muốn mua một túi ma túy, L đã đồng ý bán rồi hẹn địa điểm giao hàng, sau đó mang theo túi ma túy đến địa điểm hẹn tại khu Bệnh viện cũ ở Tổ dân phố 11, thị trấn Sông Mã, gặp nhau cả hai đi vào trong quán giải khát để uống nước, khi N đang đi vào gọi nước thì Tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại đó tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 200 viên Hồng phiến có khối lượng 1,970gam Methamphetamine. Trong thời gian bị tạm giữ hình sự để phục vụ việc điều tra, xác minh, ngày 23/7/2014 Ly A L lợi dụng sơ hở của cán bộ quản lý đã bỏ chạy ra ngoài và trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã.

Hành vi tàng trữ 1,970gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời của Ly A L đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999;

Hành vi lợi dụng sơ hở của cán bộ quản lý mà bỏ trốn khỏi nơi tạm giữ của Lý A L đã phạm vào tội Trốn khỏi nơi giam, giữ quy định tại khoản 1 Điều 311 BLHS năm 1999.

[3] Về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015: Thời điểm bị cáo thực hiện tội phạm đang áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, đến thời điểm hiện nay đang áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, do vậy cần so sánh hai Bộ luật để xem xét áp dụng có lợi cho bị cáo. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 không quy định có lợi hơn cho bị cáo, nên cần xem xét hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp; Công văn số 234 ngày 17/9/2014 của Tòa án nhân dân tối cao và Kết luận giám định về hàm lượng ma túy đã thu của bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đối với hành vi Trốn khỏi nơi giam, giữ, theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 thì quy định có lợi hơn cho bị cáo, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội. Hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ tạm giữ, tạm giam trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, đồng thời xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan thi hành án hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bỏ trốn một thời gian bị cáo đã ra đầu thú để khai báo hành vi của mình - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị cáo mua bán để quyết định một mức hình phạt

phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy và vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy; trả lại anh Ly A D chiếc xe mô tô và giấy tờ đăng ký, trả lại chị Vũ Thị N số tiền 2.700.000đ, tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động, trả lại cho bị cáo chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu và ví giả da.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông tên Hồ Thị B tại bản Hợp Tiến, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo; quá trình điều tra, xác minh không xác định được nhân thân, lai lịch của người đó, do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Ly A D là người đã cho L mượn xe mô tô, quá trình điều tra đã xác định được D không biết được việc Ly A L mượn xe để sử dụng đi mua bán ma túy, nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý là đảm bảo theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Ly A L (tên gọi khác Ly A C) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Trốn khỏi nơi giam, giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Ly A L (Ly A C) 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Ly A L (Ly A C) 12 (mười hai) tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam, giữ.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 48 (bốn mươi tám) tháng tù – Thời hạn thụ hình tính từ ngày 25/9/2018, được khấu trừ 03 ngày đã tạm giữ.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 18,85gam (mười tám phẩy tám lăm gam) ma túy tổng hợp, được đựng trong một phong bì thư niêm phong.

+ 01(một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, được đựng trong một phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

+ 01 (một) sim điện thoại di động Viettel.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 3110c màu xám đen, số Imel 356928031765201.

- Trả lại cho anh Ly A D: 01(một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đen trắng, BKS 26K4-1680, số máy 2148257, số khung 407512, dung tích xi lanh 97cm³, xe có hai gương chiếu hậu và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 001839 mang tên Vàng A L.

- Trả lại cho chị Vừ Thị N số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 12/03/2019, những người có quyền lợi liên quan Ly A D, Vừ Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản Sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Những người cqlq;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn